TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-DS	*An Lão, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X; địa chỉ: phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn V – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện A, Hải Phòng;

(Văn bản ủy quyền số 4716/2017/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ngân hàng X).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, Hải Phòng;

2. Bà Phạm Thị R, sinh năm 1966; trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng X và ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị R thỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn C, bà Phạm Thị R còn nợ và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X tổng số tiền là 15.091.726đ (mười lăm triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bẩy trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và nợ lãi là 91.726đ (chín mươi mốt nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị R nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 377.300đ (ba trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định này, người phải thi hành án (ông C, bà R) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về quyền yêu cầu thi hành: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

Đinh Duy Việt